

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 99/2020/HS-ST.
Ngày: 30/10/2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Hơn và ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Minh S (tên gọi khác: S cục bò), sinh năm 1983 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Minh R (đã chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1959;

Vợ: Chưa có; Có 01 người con sinh năm 2019 (con chung với bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1992);

Tiền án: Ngày 20/3/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 19/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2017;

Tiền sự: Ngày 12/5/2020, bị Công an phường Phước Hội xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định số 0003870/QĐ-XPVPHC;

Hoạt động bản thân: - Tại Bản án số 55/2009/HSST ngày 13/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện H. T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù, về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt 07 năm tù của bản án số 19/2009/HSST ngày 20/3/2009 của Tòa án nhân dân thị xã L. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 10 năm. Đến ngày 27/9/2017 bị cáo S chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 111/2009/HSST ngày 25/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, cộng với 10 năm tù theo bản án số 55/2009/HSST ngày 13/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện H. T, tỉnh Bình Thuận; Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 02 bản án là 11 năm tù. Đến ngày 27/9/2017 bị cáo S chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1965 - Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/5/2020, bị cáo Võ Minh S điều khiển xe mô tô đến quán cơm của bà Nguyễn Thị Bích L nằm trên đường Thống Nhất thuộc khu phố 3, phường Tân An, thị xã L để đòi tiền nợ. Khi đến nơi, bị cáo S đi vào trong quán thì nhìn thấy không có ai nhưng thấy trên giường có 01 điện thoại di động Iphone 6s plus của bà L nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, bị cáo S đi đến lấy chiếc điện thoại giấu vào trong túi quần của bị cáo S đang mặc rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô đến quán cà phê ở phường Tân Thiện ngồi chơi. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, bà L đã báo với chính quyền địa phương. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S điều khiển xe mô tô về nhà, khi đến vòng xoay Tân An thì bị lực lượng Công an thị xã L phát hiện; qua kiểm tra thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6s plus.

*Theo Kết luận định giá tài sản số: **43/KL** - ĐGTS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, màu vàng đồng, 64Gb, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị: 3.000.000 đồng; Tổng giá trị tài sản định giá là **3.000.000 đồng**.

Về vật chứng vụ án: Là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L theo biên bản giao nhận ngày 21/5/2020.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu bồi thường.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Võ Minh S, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh S, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Võ Minh S tù: 15 tháng đến 20 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Võ Minh S:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Võ Minh S nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bà L không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của bà L đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Võ Minh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/5/2020, tại quán cơm của bà Nguyễn Thị

Bích L nằm trên đường Thống Nhất thuộc khu phố 3, phường Tân An, thị xã L, bị cáo Sơn đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, có giá trị là **3.000.000 đồng** của bà L để trên giường. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Võ Minh S về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Võ Minh S đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Minh S đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” cho nên bản thân bị cáo nhận thức được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu bị cáo S bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh S 24 (hai mươi bốn) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/8/2020.

Về án phí: Bị cáo Võ Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Minh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**30/10/2020**). Riêng bị hại bà Nguyễn Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn